

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC

Số: 114 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày 25 tháng 07 năm 2014

THÔNG BÁO

Về chủ trương thu hồi đất do GPMB phục vụ thi công: Công trình đường dây An Khê – Quy Nhơn mạch 2 kết hợp cải tạo mạch 1 địa phận huyện Tuy Phước nằm trên địa bàn xã Phước An

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-NPT ngày 19/12/2011 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV An Khê – Quy Nhơn mạch 2 kết hợp cải tạo mạch 1;

Căn cứ Văn bản số 1143/UBND-KTN ngày 20/4/2011 của UBND tỉnh Bình Định về việc thoả thuận hướng tuyến đường dây Công trình cải tạo nâng cấp đường dây 220kV An Khê – Quy Nhơn, đoạn đi qua các địa phương của tỉnh Bình Định;

Thực hiện Văn bản số 2710/UBND-KTN ngày 01/7/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện xây dựng đường dây 220Kv An Khê – Quy Nhơn mạch 2.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG BÁO

1. Thu hồi diện tích đất của các tổ chức và hộ gia đình cá nhân thuộc địa bàn xã Phước An thuộc huyện Tuy Phước với diện tích thu hồi **3.800,69 m²**, có chiều dài đường dây điện đi qua **5.937,38 m** gồm **17** vị trí trụ xây dựng.

2. Thời gian và kế hoạch thực hiện dự án từ quý IV/2014 đến năm 2015.

3. Trong khi lập phương án tổng thể và chi tiết về bồi thường, hỗ trợ hoàn thành được cơ quan Nhà nước phê duyệt, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân không được xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc, trồng cây cối lâu năm kể từ ngày ban hành

thông báo này. Mọi tài sản phát sinh thêm trên khu vực đất thu hồi sau ngày có thông báo này đều không được xem xét đền bù, hỗ trợ theo quy định Nhà nước.

4. Giao UBND xã Phước An niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND xã và tại trụ sở thôn nơi có đất thu hồi. (có danh sách kèm theo)

5. Đài Truyền thanh xã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn xã 03 lần/ngày (trong thời gian 03 ngày), từ ngày 26 tháng 7 năm 2014 đến ngày 29 tháng 7 năm 2014.

6. Giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Tuy Phước phối hợp với Chủ đầu tư dự án triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB công trình theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước Thông báo việc công khai chủ trương thu hồi đất xây dựng công trình đường dây 220kV An Khê – Quy Nhơn mạch 2 kết hợp cải tạo mạch 1 tại xã Phước An, thuộc huyện Tuy Phước đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất trong khu vực bị thu hồi được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Định (thay B/c);
- CT, các PCT huyện (Đề biết);
- UBND xã Phước An (Thực hiện);
- Chủ đầu tư (Thực hiện);
- Đài Truyền thanh xã Phước An (Thực hiện);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Các hộ gia đình, cá nhân liên quan (Thực hiện);
- Lưu VT. 26



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc

**DANH SÁCH CÁC HỘ CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI DO GPMB ĐỂ XÂY DỰNG:
CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG DÂY 220KV AN KHÊ - QUY NHƠN MẠCH 2 KẾT HỢP CẢI TẠO MẠCH 1
QUA ĐỊA BÀN XÃ PHƯỚC AN, HUYỆN TUY PHƯỚC**

(Kèm theo Thông báo số ~~114~~ /TB-UBND ngày 25/7/2014 của UBND huyện Tuy Phước)

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Vị trí	Bản đồ Địa chính		Bản đồ Dự án		Loại đất	Diện tích chiếm đất vĩnh viễn			Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa		Dài (m)	Rộng (m)	Diện tích (m ²)	
1	Bạch Ngọc Hiếu	Thôn Quy Hội	86			1	1	RST	27,8	18,9	525,42	331,24
2	Bạch Ngọc Lập	nt	87			1	3	RSM	15,8	14,5	229,10	
3	Huỳnh Tú	nt	88			2	1	RSM	27,2	16,9	459,68	
4	Trần Tông	nt	89			2	2	RSM	18,2	18,2	270,48	
5	Huỳnh Văn Hiệp	nt	90			2	3	RSM			60,76	
6	Trần Khả	nt	90			2	11	LNK	10,8	10,8	116,64	
7	Trần Linh Hòa (Ô. Cần làm)	nt		8	907	2	907	BHK			53,56	289,00
8	Huỳnh Tú (Ô. Tiến làm)	nt	91	8	826	2	826	BHK	17,0	17,0	209,24	
9	Trần Cao Lâm (Ô. Chí và Ô. Tiến làm)	nt		8	911	2	911	BHK			26,20	
10	Hồ Lâm Trọng	Thôn Quy Hội	92	14	28	3	28	BHK	9,8	9,8	96,04	Huỳnh Văn Lưu c/tác
11	Lê Văn Hữu	Thôn Đại Hội	93	14	220	3	220	LUK	11,8	11,8	134,32	139,24
12	Nguyễn Công Rang	nt		14	263	3	263	LUK			4,92	
13	Nguyễn Thị Thế	nt	94	14	471	3	471	BHK	12,0	12,0	14,66	144,00
14	Diệp Lê Minh	Thôn Đại Hội		14	1174	3	1174	BHK			129,34	
15	UBND xã Q/lý (Ô. Cần làm)	Thôn An Sơn 1	95	15	347	4	347	BHK	9,8	9,8	96,04	
16	Nguyễn Văn Minh	Thôn An Sơn 1		15	597	4	597	LUC			19,48	179,56
17	Nguyễn Thị Hương	nt	96	15	627	4	627	LUK	13,4	13,4	21,52	
18	Nguyễn Văn Ấn (mất)	Thôn An Sơn 1		15	937	4	937	LUK			138,56	
19	Lê Văn Chánh	Thôn An Hòa 2	97	22	186	4	186	LUK	13,4	13,4	88,83	179,56
20	Lê Văn Nhung	nt		22	221	4	221	BHK			90,73	

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Vị trí	Bản đồ Địa chính		Bản đồ Dự án		Loại đất	Diện tích chiếm đất vĩnh viễn			Ghi chú
				Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa		Dài (m)	Rộng (m)	Diện tích (m ²)	
21	UBND xã Q/ly (Ô.Đức làm)	Thôn An Hòa 1	98	22	626	4	626	LUC	13,40	13,40	62,06	179,56
22	Trần Công Đức	nt		22	625	4	625	LUK			57,52	
23	Nguyễn Thị Thu Nhi	nt		22	590	4	590	LUC			59,98	
24	Võ Song Cửu	nt	99	23	960	5	960	BHK	12,40	12,40	109,82	153,76
25	Lê Thị Hạnh (Phan Cảnh)	nt		23	961	5	961	BHK			34,25	
26	Võ Song Hoài	nt		23	1475	5	1475	BHK			9,69	
27	UBND xã Q/ly (Ô.Duông làm)	nt	100	23	1177	5	1177	NTD	12,40	12,40	65,93	153,76
28	Hà Thị Tùng	nt		23	1153	5	1153	BHK			87,83	
29	Cty TNIH đồ gỗ Nghĩa Tín	Thôn An Hòa 1	101	30	42	6	42	SKK	16,50	16,10	265,65	
30	DNTN đồ gỗ Nghĩa Phát	Thôn Ngọc Thạch 2	102	55	163	6	163	SKK	16,20	16,20	262,44	